

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 20/01/2023, Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 03/8/2023 và Kế hoạch số 168-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 20/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030” (gọi tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TU); Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 03/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Nghị quyết số 48-NQ/TU); Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 10/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 13/7/2023 của Bộ Chính trị về bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng (gọi tắt là Kế hoạch số 168-KH/TU);

Căn cứ Kế hoạch số 218-KH/BTGTU ngày 11/10/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 20/01/2023, Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 03/8/2023 và Kế hoạch số 168-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 20/01/2023, Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 03/8/2023 và Kế hoạch số 168-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận, thống nhất của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong công tác phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia; giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xây dựng thành công Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Công tác thông tin, tuyên truyền phải được triển khai nghiêm túc, chất lượng; đảm bảo nội dung, đối tượng.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tuyên truyền đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.



II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung thông tin, tuyên truyền

- Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 20/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030”;

- Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 03/8/2023 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 168-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 13/7/2023 của Bộ Chính trị về bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

(Nội dung, tài liệu tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên tập đính kèm Kế hoạch này)

2. Hình thức tuyên truyền

- Tuyên truyền trên Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, địa phương.

- Tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở: thông qua các chương trình truyền thanh cơ sở; thông tin trên các bảng tin, cụm pano cố động của địa phương; các băng rôn treo trên các tuyến đường, nơi tụ điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân; tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cơ sở.

- Thông qua các hội nghị, cuộc họp, cuộc thi..., tuyên truyền trực tiếp đến từng đối tượng, đoàn viên, hội viên Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quản lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, chỉ đạo hướng dẫn các phòng, đơn vị xác định nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang đưa nội dung này vào chuyên mục “Pháp luật - Chính sách”, Báo Kiên Giang, hệ thống truyền thanh cơ sở mở chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền nội dung của các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, tập trung vào quan điểm, mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp để kịp thời đáp ứng yêu cầu tiếp cận pháp luật của Nhân dân trong tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền lồng ghép trong các hoạt động sinh hoạt tổ, hội, hội thi, hội thảo... bằng những hình thức phù hợp, hoạt động thiết thực, tiết kiệm, đạt hiệu quả.

4. Kinh phí thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, tổ chức, địa phương chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 20/01/2023, Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 03/8/2023 và Kế hoạch số 168-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy./. *Trần*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT);
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, tnguyen.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung
Nguyễn Lưu Trung



TÀI LIỆU HỌC TẬP
những nội dung chính Nghị quyết số 36-NQ/TU, Nghị quyết số 48-NQ/TU,
Kế hoạch số 168-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

I. NGHỊ QUYẾT SỐ 36-NQ/TU

1. Mục tiêu

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành đoàn thể, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ phong trào, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng thành công Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác của Công an phường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, giữ vững an ninh trật tự, tạo môi trường văn minh, an toàn tại địa bàn cơ sở, góp phần thực hiện tốt Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Quá trình triển khai thực hiện bảo đảm khoa học, phù hợp với tình hình thực tế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn trách nhiệm từng cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; thường xuyên kiểm tra, giám sát trong thực hiện. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm đúng thực chất và lộ trình thí điểm phù hợp; định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng chỉ đạo thời gian tới.

2. Chỉ tiêu

Từ năm 2023 đến năm 2030 hoàn thành việc xây dựng 18/18 Công an các phường thuộc các thành phố: Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc đạt tiêu chí “Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị” theo Quyết định số 5764/QĐ-BCA-V05, ngày 13/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an. Trong đó, năm 2023 lựa chọn 01 Công an phường trên địa bàn thành phố Rạch Giá để xây dựng thí điểm đơn vị điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và đô thị văn minh. Phần đầu đến hết năm 2025, có ít nhất 27% trở lên và đến hết năm 2030 có 100% Công an phường trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn kiểu mẫu về an ninh, trật tự và đô thị văn minh.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng lực lượng Công an nhân dân: phòng, chống tội phạm; bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam...⁽¹⁾. Xác định nhiệm vụ xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị là nhiệm vụ quan trọng, đưa vào chương trình, kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện từng năm, giai đoạn. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp bảo đảm hiệu quả.

- Thường xuyên, củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo “phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và Hội đồng thẩm định xét, công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, lắng ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kiến nghị, đề xuất khắc phục.

3.2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho người dân; phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị-xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân kiến thức pháp luật về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; về tiêu chí xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở cộng đồng dân cư. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm; trách nhiệm của mỗi công dân trong việc tham gia phòng chống, tố giác tội phạm. Chú trọng tuyên truyền kết quả bảo đảm an ninh, trật tự; cách làm hay sáng tạo, những hình ảnh đẹp trong thực hiện, giữ gìn văn minh đô thị.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội. Cùng

¹ Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 05/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg, ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh...

cố, nâng chất hoạt động các mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; hộ gia đình thi đua xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh... Kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị.

3.3. Phát huy vai trò nòng cốt của các cơ quan chuyên trách trong công tác xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị

- Đảng ủy Công an tỉnh phối hợp với các cấp ủy đảng chỉ đạo: kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả công tác của lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chủ động thực hiện có hiệu quả các biện pháp công tác phòng ngừa xã hội, kết hợp chặt chẽ với phòng ngừa nghiệp vụ. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý chặt chẽ quy hoạch; rà soát bổ sung quy hoạch chuyên ngành, lĩnh vực, quy hoạch chi tiết các phường. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đô thị; hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định về quản lý đô thị, quản lý cây xanh, quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường... đưa công tác quản lý trật tự kỷ cương đô thị vào nền nếp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực quản lý về trật tự đô thị. Tập trung đầu tư hoàn thành các công trình giao thông, thoát nước, văn hóa, an sinh xã hội.

3.4. Tăng cường các nguồn lực cho công tác xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị

- Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, công cụ hỗ trợ cho các cơ quan và lực lượng trực tiếp làm công tác này. Huy động sự đóng góp của tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và nhân dân hỗ trợ việc xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị.

- Ưu tiên đầu tư nguồn lực trong việc xây dựng Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị. Thực hiện tốt chính sách động viên, khuyến khích các lực lượng bán chuyên trách và các tổ chức tự giác của quần chúng ở cơ sở.

II. NGHỊ QUYẾT SỐ 48-NQ/TU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Đề án 06 có vị trí, vai trò rất quan trọng phục vụ chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế-xã hội và mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; dữ liệu dân cư, định danh và xác

thực điện tử là cơ sở để chuyển đổi số trong cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số; góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Xác định triển khai, thực hiện Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là sự quyết tâm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, người dân là yếu tố quyết định; quá trình triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án 06 đề ra.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển các nền tảng công nghệ số. Phải có quyết tâm chính trị cao trong thực hiện Đề án 06, bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, nhất quán, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở và sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp tiến tới xây dựng phát triển kinh tế số, xã hội số. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quyết tâm chính trị cao, giải quyết nhanh nhất những tồn tại, khó khăn, vướng mắc về pháp lý, hạ tầng công nghệ, dữ liệu, an ninh, an toàn, nhân lực thực hiện Đề án 06, đến năm 2025 tỉnh Kiên Giang hoàn thành những phần việc theo 05 nhóm tiện ích Đề án 06 và đến năm 2030 trở thành địa phương phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, bền vững, có thông tin dân cư được ứng dụng toàn diện trong mọi lĩnh vực, thay đổi tích cực đến phương thức sống, cách làm của công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tích cực đóng góp hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư của địa phương.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.
- 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.
- Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành nghị quyết này.
- 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

b) Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyển đổi số, góp phần phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.
- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác.
- Thực hiện hiệu quả ứng dụng di động công dân số từ VNeID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

c) Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

- Bảo đảm cho hoạt động tạo lập định danh điện tử đối với công dân đã được thu thập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thực hiện giải quyết 100% yêu cầu từ công dân về tạo lập danh tính điện tử cho công dân. Tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ và đăng ký, sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch hành chính, chứng minh nhân thân, dịch vụ công.
- Bảo đảm xác thực 100% các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNeID hoặc qua thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật.
- Cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNeID như: Dịch vụ cư trú, căn cước công dân, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác.

- Phần đầu đạt trên 500 nghìn tài khoản người dùng trên ứng dụng VNeID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong giao dịch điện tử.

- Đảm bảo 100% các giao dịch của công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

d) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Bảo đảm 100% dữ liệu công dân được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, được cấp số định danh cá nhân và được cấp thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử trong độ tuổi.

- Triển khai hiệu quả việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg, ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành góp phần làm giàu dữ liệu dân cư.

đ) Phục vụ chỉ đạo, điều hành lãnh đạo các cấp: Tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin đã được làm giàu qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ việc điều hành, hoạch định chính sách kinh tế, xã hội của địa phương.

2.2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh, cấp huyện và 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Duy trì, phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, các ứng dụng dịch vụ, dữ liệu liên quan đến dân cư.

- Hoàn thiện, mở rộng các công cụ phân tích dữ liệu đa chiều trực quan hóa, báo cáo, tổng hợp, thống kê, các báo cáo động phục vụ chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định hoặc đề xuất thay đổi chính sách liên quan đến dân cư.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động hợp tác, đa dạng hóa nguồn lực trong xây dựng, phát triển và cung cấp các ứng dụng dịch vụ liên quan đến dân cư.

- Tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; tập trung đào tạo lực lượng chuyên gia chuyên sâu về phân tích, khai phá dữ liệu sử dụng các công nghệ mới như: Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, ưu tiên các đề tài nghiên cứu ứng dụng có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển, ứng dụng dữ liệu về dân cư.

- Đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư cho mọi thành phần xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư trong quản lý nhà nước nhằm phục vụ giao dịch dân sự, kinh tế.

b) Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội: Tiếp tục duy trì vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử; mô hình định danh, xác thực điện tử bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với chuỗi giá trị ký số điện tử, hợp đồng điện tử, định danh điện tử tạo nên nền tảng chính quyền số với giá trị mới được tạo ra phục vụ công dân số.

c) Nhóm tiện ích phục vụ công dân số: Phấn đấu đạt trên 900 nghìn tài khoản người dùng trên ứng dụng VNeID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

d) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư: Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác tại địa phương thông suốt, hoạt động hiệu quả.

đ) Phục vụ chỉ đạo, điều hành lãnh đạo các cấp: Tiếp tục kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành, hoạch định chính sách kinh tế, xã hội.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Tăng cường công tác chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trong triển khai thực hiện Đề án 06

- Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án 06; Nghị quyết số 22-NQ/TU, ngày 08/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyên đổi số tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030...; nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cấp thiết và lợi ích thiết thực của Đề án 06.

- Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, gương mẫu đi đầu trong thực hiện Đề án 06 và chuyên đổi số. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị-xã hội các cấp trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06.

3.2. Tăng cường công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện Đề án 06

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo các sở, ngành cấp tỉnh và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm chính trị cao, quyết liệt, nhất quán, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cơ sở. Xác định việc triển khai thực hiện Đề án 06 là nội dung đột phá để thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số của địa phương mình. Xác định mục tiêu lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp làm thước đo đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng, cập nhật dữ liệu, số hóa, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề ra giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công tác Đề án 06 từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường nguồn lực, đầu tư nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, thiết bị, gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin. Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc và phê bình, chấn chỉnh, xử lý các trường hợp sai phạm trong quá trình triển khai thực hiện.

3.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, nhân dân trong triển khai thực hiện Đề án 06

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị-xã hội các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về sự cần thiết, tính cấp thiết của việc thực hiện Đề án 06.

- Từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ nêu cao tinh thần trách nhiệm nêu gương, đi đầu trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản dịch vụ công, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; đồng thời tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân hiểu và cùng tham gia thực hiện.

3.4. Tăng cường công tác phối hợp triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án 06

- Các huyện, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với lực lượng Công an tổ chức điều tra cơ bản với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người” nắm chắc danh sách, số lượng công dân trên địa bàn đã được cấp căn cước công dân, chưa được cấp căn cước công dân; số công dân chưa có số định danh cá nhân, chưa lập tài khoản định danh điện tử; số liệu liên quan y tế, tiêm chủng, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, đăng ký phương tiện...

- Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng Công an toàn tỉnh: Tập trung tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền triển khai thực hiện đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương thống nhất phương thức rà soát, kiểm tra, đối chiếu một cách khoa học, linh hoạt, nhất là chú trọng thực hiện việc đối chiếu thông tin từ dữ liệu dân cư với các dữ liệu chuyên ngành khác. Theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện quy định của Luật Cư trú năm 2020.

III. KẾ HOẠCH 168-KH/TU

1. Mục tiêu, yêu cầu

1.1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 13/7/2023 của Bộ Chính trị; kịp thời ban hành các văn bản cụ thể hóa để lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

1.2. Thực hiện nhất quán đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng, các phương châm và nguyên tắc về “đối tác, đối tượng”, “vừa hợp tác, vừa đấu tranh”, “an ninh chủ động”, “an ninh toàn diện, phát triển”, “giữ vững bên trong là chính”, không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn tỉnh. Giữ vững độc lập, tự chủ, an ninh, lợi ích quốc gia, thể chủ động chiến lược. Chủ động nắm, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình từ xa, từ sớm, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Kiểm chế gia tăng và làm giảm tội phạm, tạo chuyển biến rõ nét về trật tự, an toàn xã hội, xây dựng môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

1.3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân phải xác định công tác bảo đảm an ninh quốc gia có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng; giữ vững an ninh quốc gia vừa là mục tiêu, vừa là giải pháp để phát triển bền vững, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong cả hệ thống chính trị, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng

- Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo: Công tác bảo đảm an ninh quốc gia có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân là nòng cốt, xung kích. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu phải nêu cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên quán triệt, cụ thể hóa việc thực hiện các chủ trương của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh quốc gia vào từng chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn, báo cáo đề

xuất nhằm xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp có dấu hiệu liên quan đến an ninh quốc gia.

2.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với các vấn đề liên quan an ninh quốc gia

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; triển khai sâu rộng, thường xuyên, liên tục trong hệ thống chính trị, tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, đề cao cảnh giác, phòng ngừa các mối đe dọa đến an ninh quốc gia.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp cần thường xuyên cập nhật thông tin, kịp thời phổ biến, quán triệt đến từng cán bộ, đảng viên về tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ, tầm quan trọng của công tác bảo đảm an ninh, trật tự đối với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là về hội nhập quốc tế; tích cực đấu tranh với luận điệu sai trái của các thế lực thù địch; tạo sự ủng hộ của dư luận quốc tế đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.3. Tích cực đóng góp, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác bảo đảm an ninh quốc gia

- Tham gia góp ý, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia theo hướng phù hợp với thực tiễn tình hình địa phương.

- Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, trong đó tập trung tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về cơ chế, chính sách trong triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài, hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh, các hội, quỹ xã hội và tổ chức các hoạt động khác theo quy định... không để tạo ra sơ hở, thiếu sót cho kẻ địch và phần tử xấu lợi dụng xâm phạm an ninh quốc gia.

2.4. Đẩy mạnh công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo vệ bí mật Nhà nước và quy định trong việc bố trí, quản lý cán bộ, đảng viên làm việc tại các bộ phận trọng yếu, cơ mật, bộ phận có chức năng, nhiệm vụ hợp tác quốc tế. Quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên, công dân Việt Nam trong quan hệ, tiếp xúc với cá nhân, tổ chức nước ngoài và ra nước ngoài công tác, học tập, trao đổi, tham quan, du lịch...

- Tăng cường quản lý việc tiếp nhận tài trợ từ nước ngoài, nhất là các dự án liên quan đến xây dựng chính sách và chủ trương lớn của tỉnh; không tiếp nhận tài trợ nước ngoài đối với các dự án có nội dung phức tạp, nhạy cảm và hạn chế tối đa đối với các trường hợp khác. Quản lý chặt chẽ hoạt động hợp tác quốc tế; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và có biện pháp ngăn chặn ý đồ

thông qua các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội... nhằm tác động ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

2.5. Chủ động đảm bảo an ninh kinh tế trong hội nhập quốc tế

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế”*. Tăng cường các giải pháp, chủ động phòng ngừa, giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo các yêu cầu về an ninh quốc gia.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả các mặt công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế gắn với yêu cầu đảm bảo quốc phòng - an ninh. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những vi phạm, bảo đảm tuân thủ nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định, không để sơ hở, đe dọa an toàn về an ninh, quốc phòng.

2.6. Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới trong thời kỳ hội nhập quốc tế

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về *“Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”*. Kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc với tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của tỉnh Kiên Giang.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng và Chính phủ về quy tắc ứng xử văn minh, văn hóa trong công sở, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, xã hội và trên không gian mạng. Quản lý tốt và khắc phục những hạn chế, bất cập trong hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, báo chí và các sản phẩm văn hóa; phát huy vai trò của báo chí, truyền thông trong đấu tranh với các trào lưu của chủ nghĩa dân túy, bất tuân dân sự, quan điểm sai trái, chống phá của các thế lực thù địch, hành vi cố sùỵ cho văn hóa ngoại lai, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*. Xử lý nghiêm hành vi lợi dụng phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội để tuyên truyền sai sự thật nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa của nước ta, tuyên truyền xuyên tạc các chủ trương, chính sách phát triển trên địa bàn tỉnh.

2.7. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tình xuống cơ sở trong tập hợp, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, tham gia các hoạt động góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

- Xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các

cấp trong tinh thật sự vững mạnh, đủ sức tập hợp, vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp Nhân dân nhằm xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chú trọng xây dựng hệ thống Công đoàn các cấp vững mạnh toàn diện, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; là cầu nối vững chắc giữa Đảng và người lao động.

- Thường xuyên quan tâm, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, nhất là chính sách an sinh xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Giải quyết từ sớm những tranh chấp lao động, nhất là tranh chấp lao động tập thể, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động, không để các thế lực thù địch, phản tử xấu lợi dụng kích động, chống phá.

2.8. Quan tâm xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vững chắc

Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Đẩy mạnh xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc*”. Xây dựng, củng cố, phát huy phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm sự chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, nhất là tại các địa bàn dân cư, khu công nghiệp, nơi tập trung đông người lao động; nâng cao ý thức, trách nhiệm trong tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, phát hiện kịp thời, đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phân động, đối tượng chống đối chính trị, các loại tội phạm, nhất là hoạt động kích động biểu tình, bạo loạn, gây rối an ninh, trật tự, xâm phạm lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân; chủ động xây dựng phương án phòng ngừa, kiểm soát các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự; bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia trong mọi tình huống.